

---

# ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẬN DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT Ở VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM VIỆT NAM

**Bùi Thị Trúc Quy**

*Trường Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh*

*Email: buithitrucquy1979@gmail.com*

**Nguyễn Thị Diễm**

*Phân viện Đại học Thủy Lợi*

*Email: diennt@tdmu.edu.vn*

Mã bài: JED-923

Ngày nhận: 24/09/2022

Ngày nhận bản sửa: 25/10/2022

Ngày duyệt đăng: 27/04/2023

DOI 10.33301/JED.VI.932

## **Tóm tắt:**

*Để vận dụng kế toán trách nhiệm vào trong công tác quản lý tại các doanh nghiệp sản xuất ở vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam hiệu quả thì cần phải nghiên cứu các nhân tố tác động để giúp các doanh nghiệp sản xuất khu vực này có cơ sở để vận dụng kế toán trách nhiệm thật sự đầy đủ hơn, điều này đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với xu thế hiện nay. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết đề xuất mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất ở vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam. Mô hình được kế thừa từ các nghiên cứu trước bao gồm: cơ cấu tổ chức, nhận thức người quản lý, trình độ nhân viên kế toán, văn hóa doanh nghiệp, hệ thống khen thưởng và một nhân tố mới được đề xuất là nhân tố công nghệ. Từ đó, nghiên cứu đưa ra hàm ý một vài chính sách để vận dụng kế toán trách nhiệm cho các doanh nghiệp sản xuất ở vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam và cho các cơ quan quản lý nhà nước.*

**Từ khóa:** Doanh nghiệp sản xuất, kế toán trách nhiệm, nhân tố ảnh hưởng.

**Mã JEL:** M41.

## **Proposing the model of determinants influencing the application of responsibility accounting for manufacturing firms at the key economic area in the South of Vietnam**

### **Abstract:**

*It is necessary to investigate the influencing factors to help the production firms have the basis for applying responsibility accounting to be more complete that meets the requirements of practice, in line with the current trend in order to apply responsibility accounting to the management of manufacturing firms at the key economic area in the South of Vietnam effectively. By using qualitative methods, the study has proposed a model of the determinants influencing the application of responsibility accounting in these manufacturing firms inherited from previous studies, including organizational structure, manager's awareness, qualifications of accounting staff, corporate culture, reward system and a new factor of technology. From there, the study suggests some policies about applying responsibility accounting for these firms and state regulatory agencies.*

**Keywords:** Manufacturing firms, responsibility accounting, influencing factors.

**JEL Code:** M41.

---

## 1. Giới thiệu

Doanh nghiệp sản xuất (DNSX) đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ. Tại Việt Nam các doanh nghiệp sản xuất đã và đang có vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế, đóng góp vào việc giải quyết việc làm, gia tăng khả năng huy động vốn trong nước, khai thác hiệu quả các nguồn lực tại chỗ...

Vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam (VKTTĐPN) được mệnh danh là “bát giác kim cương” gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang đã có những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng và phát triển của cả nước. Theo thống kê tính đến năm 2020, diện tích của vùng là trên 30,5 ngàn km<sup>2</sup> (9,2% diện tích cả nước); GRDP chiếm khoảng trên 35% của cả nước; đóng góp vào ngân sách nhà nước trên 40%; dân số khoảng 21,9 triệu người (chiếm 22% dân số cả nước) với thu nhập bình quân đầu người cao cấp 1,58 lần trung bình cả nước.

Các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, chế biến gỗ, điện tử, gốm sứ v.v... và để tồn tại các doanh nghiệp này thường xuyên phải thay đổi linh hoạt nhằm ứng phó với những biến động bất lợi do sự phát triển, đổi mới của môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt. Đó là sức ép lớn buộc các doanh nghiệp sản xuất phải đa dạng hóa công cụ quản lý để nâng cao hiệu quả, tạo sự đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Để giải quyết được những vấn đề nêu trên, cần thiết phải có một công cụ kiểm soát hữu hiệu giúp cho nhà quản lý thực hiện việc kiểm soát quản lý trong môi trường cạnh tranh, lạm phát, bão giá về các yếu tố đầu vào toàn cầu. Theo Nguyen Thi Dien & cộng sự (2020), trong lĩnh vực kế toán quản trị thì kế toán trách nhiệm (KTTN) được xem là một trong các công cụ tài chính hữu dụng giúp cho nhà quản lý điều hành và kiểm soát hoạt động kinh doanh của mình. Việc chú ý vận dụng nội dung kế toán trách nhiệm sẽ giúp cho doanh nghiệp tận dụng tối đa nguồn lực hiện có và phát triển bền vững.

Theo Phạm Văn Dược (2006, 221) thì “*Kế toán trách nhiệm là hệ thống thu thập, xử lý và truyền đạt các thông tin tài chính và phi tài chính có thể kiểm soát theo phạm vi trách nhiệm của từng nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức*”. Tùy thuộc vào đặc thù của mỗi doanh nghiệp (DN) mà có sự tổ chức, thực hiện hệ thống kế toán trách nhiệm cho phù hợp với doanh nghiệp mình, vì vậy để việc vận dụng kế toán trách nhiệm một cách hữu hiệu trong phạm vi các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cần phải xác định được các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán trách nhiệm như thế nào?

Việc xem xét, nghiên cứu khám phá các nhân tố tác động sẽ giúp cho các doanh nghiệp sản xuất trong khu vực này có cơ sở để đánh giá thực trạng, nhận biết thuận lợi và khó khăn khi vận dụng hệ thống kế toán trách nhiệm tại đơn vị nhằm điều chỉnh hệ thống quản lý và kiểm soát để từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

## 2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan

Nguyen Thi Dien & cộng sự (2020) đã lựa chọn đối tượng nghiên cứu là các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam để tìm hiểu về vận dụng kế toán trách nhiệm (VDKTTN) trong các đơn vị này. Bài báo đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn chuyên gia) kết hợp với định lượng bằng kỹ thuật phân tích EFA và phân tích hồi quy đa biến cung cấp kết quả nhất quán với nghiên cứu trước đây, nhóm nghiên cứu đã tìm ra 6 nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức và xây dựng kế toán trách nhiệm và mức độ ảnh hưởng các nhân tố từ cao nhất đến thấp nhất như sau: (1) Phân quyền quản lý (PQQL); (2) Kiểm soát (KS); (3) Cơ cấu tổ chức (CCTC); (4) Nhận thức nhà quản (NTNQL); (5) Hệ thống khen thưởng (HTKT); (6) Trình độ của nhân viên kế toán (TDNVKT).

Biswas (2017) sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với mục tiêu là khám phá và liên kết khái niệm kế toán trách nhiệm với các khía cạnh khác của nghiên cứu trước, tìm ra mối quan hệ nhân quả giữa các hoạt động và hiệu suất của các hoạt động để có thể đánh giá hiệu quả phân chia dễ dàng dẫn đến động lực cho các phân khúc khác nhau của các tổ chức thông qua việc sử dụng khái niệm phân cấp. Phân cấp khác nhau tùy theo quy mô tổ chức, thông thường các tổ chức lớn sử dụng hệ thống kế toán trách nhiệm (dựa trên hoạt động, dựa trên chức năng và chiến lược). Vì vậy, kế toán trách nhiệm không chỉ giúp kiểm soát mà còn trong việc lập kế hoạch cũng như ra quyết định.

Nhóm nghiên cứu Owino & cộng sự (2016) đã nghiên cứu về kế toán trách nhiệm trong các trường đại học. Các tác giả đã điều tra, khảo sát 202 người đứng đầu trong 5 trường đại học công lập ở Uganda. Sử dụng

---

kết hợp phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Kết quả cho thấy kế toán trách nhiệm tuân theo các mô hình phân cấp trong các trường đại học công lập. Điều đó có nghĩa là việc phân quyền ảnh hưởng tới vận dụng kế toán trách nhiệm. Bên cạnh đó, kết quả cũng cho thấy việc lập kế hoạch cũng rất quan trọng với kế toán trách nhiệm ( $\beta = .417, t = 6.488, p \leq .01$ ). Kiểm soát cũng là một yếu tố dự báo kế toán trách nhiệm ( $\beta = .348, t = 5.250, p \leq .01$ ), có nghĩa là người đứng đầu các phòng ban có thẩm quyền và trách nhiệm kiểm soát hoặc ảnh hưởng đến chi phí và hoặc hiệu suất doanh thu trong các phòng ban của họ. Việc ra quyết định có ý nghĩa và tác động tích cực đến kế toán trách nhiệm ( $\beta = .522, t = 8.644, p \leq .01$ ).

Nghiên cứu của Nawaiseh (2015) về việc sử dụng kế toán trách nhiệm trong ngành may mặc ở Bangladesh, nghiên cứu gửi phiếu khảo sát đến 22 doanh nghiệp may mặc ở Bangladesh. Thông qua phương pháp định lượng với mục tiêu là khám phá thực tiễn về hệ thống kế toán trách nhiệm và đo lường mức độ hài lòng của hệ thống kế toán trách nhiệm đối với ngành công nghiệp may mặc ở Bangladesh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng mô hình hệ thống kế toán trách nhiệm ngành công nghiệp may mặc chịu sự tác động của năm yếu tố: (1) Phân công trách nhiệm, (2) Điểm chuẩn để đo lường hiệu suất, (3) Kỹ thuật đo lường hiệu suất, (4) Hệ thống khen thưởng, (5) Trung tâm trách nhiệm. Mỗi yếu tố đều quan trọng đối với sự hài lòng hệ thống kế toán trách nhiệm vì chúng có liên quan tích cực với nhau trong đó yếu tố hài lòng nhất là kỹ thuật đo lường hiệu suất còn các yếu tố còn lại ở mức độ thỏa đáng.

Trong nghiên cứu của Nawaiseh & cộng sự (2014) về mô hình hệ thống kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Jordan, nhóm tác giả gửi câu hỏi đến 45 công ty cổ phần công nghiệp ở Jordan trong tổng số 80 công ty vào năm 2013 thông qua kỹ thuật phân tích định lượng nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kế toán trách nhiệm tại Công ty cổ phần công nghiệp Jordan. Kết quả chỉ ra rằng mô hình kế toán trách nhiệm tại các Công ty cổ phần công nghiệp Jordan chịu sự tác động của các nhân tố: (1) Trình độ của nhân viên kế toán, (2) Nhận thức của nhà quản lý, (3) Trở ngại khi áp dụng kế toán trách nhiệm.

Nghiên cứu của Al Hanini (2013) về tính đa dạng của kế toán trách nhiệm trong các ngân hàng Jordan. Bằng phương pháp phân tích mô tả, cũng như các thủ tục thống kê, sử dụng SPSS để kiểm tra các giả thuyết, trình bày và phân tích dữ liệu đã cho ra kết quả như sau: kế toán trách nhiệm trong ngân hàng Jordan có liên quan đến việc phân chia tổ chức thành trung tâm trách nhiệm; ủy quyền cho những người quản lý ở các trung tâm trách nhiệm với quyền hạn rõ ràng; chi phí và doanh thu của từng trung tâm trách nhiệm được phân bổ theo khả năng và hiệu quả hoạt động của từng trung tâm; để kiểm soát và đánh giá hiệu suất của từng trung tâm trách nhiệm, các ngân hàng đã sử dụng chỉ tiêu ngân sách ước tính bằng cách so sánh hiệu suất thực tế với kế hoạch thực hiện; chuẩn bị các báo cáo phân tích độ lệch của hiệu suất thực tế của kế hoạch.

Safa (2012) kiểm tra vai trò của kế toán trách nhiệm trong tổ chức bằng phương pháp định tính, tác giả cho rằng mục đích kế toán trách nhiệm là được thiết kế nhằm để báo cáo và tập hợp chi phí theo mức trách nhiệm cá nhân. Mỗi khu vực giám sát chỉ được tính phí với chi phí chịu trách nhiệm mà nó có quyền kiểm soát, có ba trung tâm trách nhiệm: trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu và trung tâm đầu tư đồng thời tác giả đưa ra các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty gồm: Tỷ suất hoàn vốn đầu tư (ROI), thu nhập thặng dư (RI), lợi nhuận trên doanh thu (ROS), giá trị kinh tế gia tăng (EVA) và thẻ điểm cân bằng (BSC).

Trong nghiên cứu của Fowzia (2011) về sử dụng kế toán trách nhiệm và đo lường mức độ hài lòng của các tổ chức dịch vụ tại Bangladesh. Tác giả sử dụng phương pháp định lượng bằng cách khảo sát 88 tổ chức dịch vụ tại Bangladesh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2010 gồm: ngân hàng (25), công ty cho thuê (15), tổ chức phi chính phủ (20), Công ty bảo hiểm (20) khác (8) với mục tiêu là đo lường mức độ hài lòng các yếu tố trong mô hình kế toán trách nhiệm giữa các tổ chức dịch vụ tại Bangladesh có giống nhau hay không? và xác định yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng hệ thống kế toán trách nhiệm. Kết quả phân tích cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng hệ thống kế toán trách nhiệm tại các tổ chức dịch vụ ở Bangladesh gồm: (1) Trung tâm trách nhiệm, (2) Kỹ thuật đo lường hiệu suất, (3) Hệ thống khen thưởng, (4) Điểm chuẩn đo lường hiệu suất, (5) Phân công trách nhiệm, trong đó yếu tố phân công trách nhiệm và hiệu suất, kỹ thuật đo lường và hệ thống khen thưởng có tầm quan trọng ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng chung của hệ thống kế toán trách nhiệm.

Tác giả Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018) đã nghiên cứu nhân tố tác động đến công tác tổ chức hệ thống kế toán trách nhiệm tại các công ty dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tác giả

---

sử dụng phương pháp nghiên cứu gồm định tính và định lượng. Tác giả đã gửi 400 câu hỏi khảo sát từ tháng 1 đến tháng 3/2018 tại các công ty dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy với 04 biến tương quan thuận tác động đến công tác tổ chức hệ thống kế toán trách nhiệm tại các công ty dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo thứ tự quan trọng là: (1) Cơ cấu tổ chức, (2) Trình độ của nhân viên kế toán, (3) Phân quyền nhà quản lý, (4) Nhận thức nhà quản lý và 01 biến tương quan nghịch là: Trở ngại khi thực hiện kế toán trách nhiệm.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Diễm & Nguyễn Thị Bích Liễu (2017) về các yếu tố của hệ thống kế toán trách nhiệm trong các công ty niêm yết, khung lý thuyết nghiên cứu tại Việt Nam. Nghiên cứu đã áp dụng phương pháp định tính tổng kết các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc tổ chức và xây dựng kế toán trách nhiệm đã công bố ở nước ngoài và trong nước, vận dụng các mô hình đó để xây dựng khung nghiên cứu phù hợp với đặc điểm, điều kiện của các công ty niêm yết của Việt Nam.

Nghiên cứu của Hồ Thị Mỹ Hạnh (2015) tìm hiểu về kế toán trách nhiệm và mối quan hệ với cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp. Phương pháp nghiên cứu được tác giả sử dụng là phương pháp định tính để khám phá mối quan hệ giữa vấn đề phân cấp quản lý trong hệ thống kế toán trách nhiệm với cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Tác giả đưa ra 2 mô hình, 1 mô hình cho công ty xăng dầu Nghệ An (mô hình vừa và nhỏ), 1 mô hình cho tập đoàn xăng dầu (doanh nghiệp lớn). Tuy nhiên cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý đó chỉ là một phần trong hệ thống kế toán trách nhiệm. Mối quan hệ giữa tổ chức quản lý doanh nghiệp với các trung tâm trách nhiệm chưa được tác giả đề cập.

Nghiên cứu của Trần Trung Tuấn (2015), nghiên cứu kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam. Tác giả kết hợp hai phương pháp nghiên cứu là định tính và định lượng, chọn 74 doanh nghiệp sản xuất xi măng phân bố trên cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Tác giả đã chỉ ra việc áp dụng kế toán trách nhiệm đối với các công ty cổ phần trong lĩnh vực xi măng ở Việt Nam bị ảnh hưởng bởi: cơ cấu tổ chức, phân quyền quản lý, phân bổ chi phí và thu nhập, lập dự toán, dự toán để kiểm soát đánh giá, lập báo cáo, hệ thống khen thưởng, xây dựng nội dung kế toán trách nhiệm kết hợp với phương pháp kế toán chi phí ABC và thẻ điểm cân bằng (BSC) áp dụng trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn có những hạn chế như: tập trung vào phân tích chi phí là chủ yếu. Trong khi đó, một hệ thống kế toán trách nhiệm thường có các trung tâm như: trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận và trung tâm đầu tư. Mỗi trung tâm đều là mắt xích quan trọng và có mối liên hệ với nhau. Nếu chỉ chú trọng đến trung tâm chi phí là chưa đủ.

Ngô Văn Hải (2016) với luận án “Phát triển các nguồn lực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” đã đi sâu vào phân tích và đánh giá thực trạng các nguồn lực và phát triển các nguồn lực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tác giả cũng đã đề xuất các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng các nguồn lực để phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong hệ thống giải pháp, tác giả cũng đã đề cập đến các giải pháp về sử dụng các công cụ quản trị hiện đại để nâng cao chất lượng của nguồn lực trong các doanh nghiệp thuộc khu vực này.

### **3. Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm**

Theo kết quả nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước, nhóm nghiên cứu đã kế thừa mô hình nghiên cứu của Fowzia (2011), Al Hanini (2013), Nawaiseh & cộng sự (2014), Nawaiseh (2015), Owino & cộng sự (2016), Trần Trung Tuấn (2015), Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018), Nguyen Thi Dien & cộng sự (2020) để đề xuất 5 nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm được cho là phù hợp với tình hình thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm:

#### **3.1. Phân quyền nhà quản lý**

Theo Gordon (1963) cho rằng kế toán trách nhiệm sẽ thực sự phát huy hiệu quả khi doanh nghiệp có sự phân cấp quản lý. Hay nói cách khác việc vận dụng hệ thống kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp bị tác động bởi sự phân công trách nhiệm (Nawaiseh, 2015). Cũng đồng nhất quan điểm này Owino & cộng sự (2016) cũng cho rằng kế toán trách nhiệm tuân theo các mô hình phân cấp trong các trường đại học công lập. Theo Trần Trung Tuấn (2015) phân quyền nhà quản lý được hiểu là sự ủy nhiệm quyền được ra quyết định trong một tổ chức bằng cách cho phép các nhà quản lý ở các cấp hoạt động khác được ra những quyết định trong phạm vi cấp mà mình có trách nhiệm. Sự phân cấp quản lý giao việc ra quyết định đến cấp quản

lý thấp nhất nhằm làm cho mọi quyết định đều được thực hiện. Điều này cũng được khẳng định trong nghiên cứu của Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018) với hệ số  $\beta=0,132$  đều cho thấy phân quyền quản lý có ảnh hưởng thuận đến vận dụng kế toán trách nhiệm. Như vậy, trong các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam mức độ phân quyền nhà quản lý cao hay thấp sẽ quyết định bộ máy được tổ chức như thế nào: tập trung, phân tán hay vừa tập trung vừa phân tán. Sự phân cấp không chỉ ảnh hưởng đến hệ thống thông tin của doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, mà còn đặt ra nhu cầu cần phải kiểm tra. Khi có phân quyền nhà quản lý thì có sự phân chia quyền lực của cấp trên đối với cấp dưới. Vì thế, một người quản lý giỏi ở một cấp nào đó trong tổ chức không thể giao quyền hành mà lại không có cách nào để tìm hiểu xem liệu quyền hành có được sử dụng đúng hay không để đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp.

**Bảng 1: Bảng tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm**

STT	Tên tác giả	Các nhân tố
1	Belkaoui (1981)	(1) Nhân tố cá nhân (2) Nhân tố con người
2	Fowzia (2011)	(3) Trung tâm trách nhiệm (4) Kỹ thuật đo lường hiệu suất (5) Hệ thống khen thưởng (6) Điểm chuẩn đo lường hiệu suất (7) Phân công trách nhiệm.
3	Al Hanini (2013)	(1) Cơ cấu tổ chức (2) Phân quyền quản lý (3) Phân bổ chi phí và doanh thu cho các trung tâm. (4) Lập dự toán (5) Lập báo cáo (6) Hệ thống khen thưởng
4	Nawaiseh & cộng sự (2014)	(1) Trình độ của nhân viên kế toán (2) Nhận thức của nhà quản lý (3) Trở ngại khi áp dụng kế toán trách nhiệm
5	Trần Trung Tuấn (2015)	(1) Cơ cấu tổ chức (2) Phân quyền quản lý (3) Phân bổ chi phí và thu nhập (4) Lập dự toán (5) Lập báo cáo (6) Hệ thống khen thưởng
6	Hồ Thị Mỹ Hạnh (2015)	(1) Cơ cấu tổ chức (2) Phân cấp quản lý
7	Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018)	(1) Cơ cấu tổ chức (2) Nhận thức người làm kế toán (3) Phân quyền nhà quản lý (4) Nhận thức nhà quản lý
8	Nguyen Thi Dien & cộng sự (2020)	(1) Phân quyền quản lý (2) Kiểm soát (3) Cơ cấu tổ chức (4) Nhận thức nhà quản lý (5) Hệ thống khen thưởng (6) Trình độ của nhân viên kế toán

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp.

### 3.2. Cơ cấu tổ chức

Theo Gordon (1963) sự phát triển của kế toán trách nhiệm luôn gắn với cơ cấu tổ chức và kế toán trách nhiệm sẽ phát huy hiệu quả khi doanh nghiệp có cơ cấu tổ chức phù hợp và Al Hanini (2013) đều cho thấy cơ cấu tổ chức có ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018) có hệ số  $\beta=0,604$ ; Trần Trung Tuấn (2015) có hệ số  $\beta=0,155$  và Hồ Thị Mỹ Hạnh (2015) đều cho thấy cơ cấu tổ chức tác động thuận đến vận dụng kế toán trách nhiệm.

---

Như vậy, để quản trị, điều hành mọi hoạt động trong doanh nghiệp sản xuất ở khu vực nghiên cứu, cần thiết phải có một bộ máy tổ chức quản lý gồm các bộ phận chức năng, các khâu, các cấp có mối quan hệ vừa liên kết vừa phụ thuộc lẫn nhau theo chiều dọc lẫn chiều ngang với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được xác định cụ thể. Cơ cấu tổ chức đó là sự tổng hợp các bộ phận (đơn vị và cá nhân) khác nhau được chuyên môn hóa với trách nhiệm, quyền hạn nhất định, được bố trí theo những cấp, những khâu khác nhau nhằm đảm bảo thực hiện các chức năng quản trị và hướng tới đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, giữa các nhân viên, giữa cấp trên và cấp dưới hỗ trợ chia sẻ thông tin cho nhau cũng là tiền đề tốt cho việc vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất khu vực Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

### **3.3. Nhận thức của nhà quản lý**

Nawaiseh & cộng sự (2014) cho rằng muốn việc thiết lập và hoàn thiện hệ thống kế toán trách nhiệm chất lượng và hiệu quả thì nhà quản lý cần phải nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của kế toán trách nhiệm. Lợi ích của hệ thống kế toán trách nhiệm mang lại chính là làm tăng khả năng trách nhiệm pháp lý nhà quản lý và góp phần làm tăng năng suất lao động. Khi người quản lý nhận thức được lợi ích của kế toán trách nhiệm, nhận thức được tính hữu ích của các công cụ kỹ thuật trong kế toán trách nhiệm thì người quản lý sẽ có nhu cầu về việc vận dụng kế toán trách nhiệm. Từ đó, người quản lý sẽ có trách nhiệm với hệ thống kế toán quản trị trong điều hành hoạt động của doanh nghiệp. Chính sự hiểu biết về các công cụ kỹ thuật kế toán trách nhiệm mới giúp cho người chủ/người điều hành doanh nghiệp phát sinh nhu cầu về việc vận dụng kế toán trách nhiệm vào doanh nghiệp mình, giúp họ đánh giá cao. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018) cho thấy nhân tố nhận thức của nhà quản lý có hệ số  $\beta=0,014$  có mối quan hệ thuận với vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp dệt may ở Việt Nam. Như vậy, nhận thức của nhà quản lý có tầm quan trọng cho việc vận dụng kế toán trách nhiệm vào doanh nghiệp sản xuất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

### **3.4. Trình độ của nhân viên kế toán**

Theo Nawaiseh & cộng sự (2014) thì sự thành bại của một doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào nguồn lực nhân lực của doanh nghiệp đó. Do đó nguồn lực nhân sự, cụ thể là trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán có ảnh hưởng lớn đến sự vận dụng kế toán trách nhiệm vào doanh nghiệp. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai và vận dụng kế toán trách nhiệm, nên nếu trình độ chuyên môn về kế toán chung và kế toán trách nhiệm nói riêng không đáp ứng yêu cầu sẽ khiến cho việc vận dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp sẽ không thực hiện được, hoặc thực hiện nhưng không hiệu quả. Do đó trình độ nhân viên kế toán càng cao dẫn đến khả năng thành công cao khi vận dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp. Trình độ nhân viên kế toán được thể hiện thông qua hệ thống bằng cấp được quy định theo quy chế đào tạo của Việt Nam bao gồm bằng cấp sau đại học, cử nhân đại học, cử nhân cao đẳng và bằng trung cấp, ngoài ra còn thể hiện thông qua các chứng chỉ nghề nghiệp như Kế toán trưởng, ACCA, CPA.... Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018) có hệ số  $\beta=0,152$  cho trình độ của người làm kế toán có ảnh hưởng thuận đến vận dụng kế toán trách nhiệm. Như vậy đối với các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để vận dụng tốt kế toán trách nhiệm thì cần phải có một nguồn nhân lực cho bộ phận kế toán đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có sự hiểu biết về công cụ kế toán trách nhiệm để có thể vận dụng tốt vào trong công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp.

### **3.5. Hệ thống khen thưởng**

Theo Fowzia (2011) và Trần Trung Tuấn (2015) để có thể thực hiện thành công hệ thống kế toán trách nhiệm đòi hỏi các doanh nghiệp phải có hệ thống khuyến khích khen thưởng phù hợp cho từng thành quả của các trung tâm trách nhiệm để góp phần làm tăng hiệu quả hoàn thành công việc trong các trung tâm trách nhiệm tương ứng. Khi doanh nghiệp sản xuất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có hệ thống khen thưởng hợp lý, linh hoạt phối hợp nhiều công cụ khen thưởng cả về tinh thần và tài chính, động viên được cả vật chất lẫn tinh thần của nhân viên, gắn khen thưởng với đánh giá trách nhiệm của các cấp quản lý điều này làm tăng hiệu quả làm việc, xóa bỏ tình trạng trì trệ, phát huy tính sáng tạo, dân chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Nhóm sử dụng phương pháp định tính là nghiên cứu thăm dò để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Với kỹ

---

thuật phân tích được sử dụng trong bài viết này đó là: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về kế toán trách nhiệm, tiếp đến thông qua tổng quan các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước về các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm từ đó đề xuất các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiếp đến sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia để điều chỉnh các nhân tố cho phù hợp nhằm đưa ra mô hình nghiên cứu, nhóm nghiên cứu thiết kế bảng câu hỏi khảo sát với các biến quan sát trong bảng câu hỏi là các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán trách nhiệm để lấy ý kiến chuyên gia với 2 mức độ là đồng ý và không đồng ý, và mục ý kiến khác để gửi đến chuyên gia là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán gồm: Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng, kế toán viên và những người tham gia giảng dạy về kế toán trong các trường đại học nhằm thu thập tối đa thông tin về các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Theo Nguyễn Đình Thọ (2012), nghiên cứu định tính được thực hiện cho đến khi không có sự khác biệt giữa hai lần thu thập thông tin liên tiếp. Khi đó ta xác định được điểm bão hòa của nghiên cứu định tính. Sau đó ta cần thực hiện thêm một lần phỏng vấn nữa nhằm chắc chắn về điểm bão hòa. Nếu tiếp tục không có gì khác biệt thì dừng phỏng vấn lại vì không có ý nghĩa nếu phỏng vấn tiếp. Ở nghiên cứu này, nhóm tác giả đã xác định được điểm bão hòa khi thực hiện phỏng vấn chuyên gia số 8. Nhóm tiếp tục phỏng vấn chuyên gia số 9 và cũng có kết quả khảo sát tương tự. Do đó mẫu nghiên cứu định tính cho nghiên cứu này là 9 chuyên gia. Sau khi tổng hợp ý kiến chuyên gia, nhóm tác giả sẽ tiến hành đối chiếu với các kết quả tổng hợp nghiên cứu có liên quan trên thế giới và Việt Nam để đi đến thống nhất cao về việc bổ sung, hiệu chỉnh và giữ lại những nhân tố được cho là phù hợp nhất đối với đặc thù của các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như môi trường văn hóa, bối cảnh kinh tế xã hội Việt Nam. Cuối cùng nhóm nghiên cứu sẽ tổng hợp các ý kiến và gửi email cho các thành viên tham dự để thống nhất ý kiến lần cuối, từ đó làm cơ sở đề xuất mô hình. Từ đó, bài viết hàm ý một vài chính sách để vận dụng kế toán trách nhiệm cho doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cho các cơ quan quản lý nhà nước.

### **5. Kết quả nghiên cứu và mô hình đề xuất**

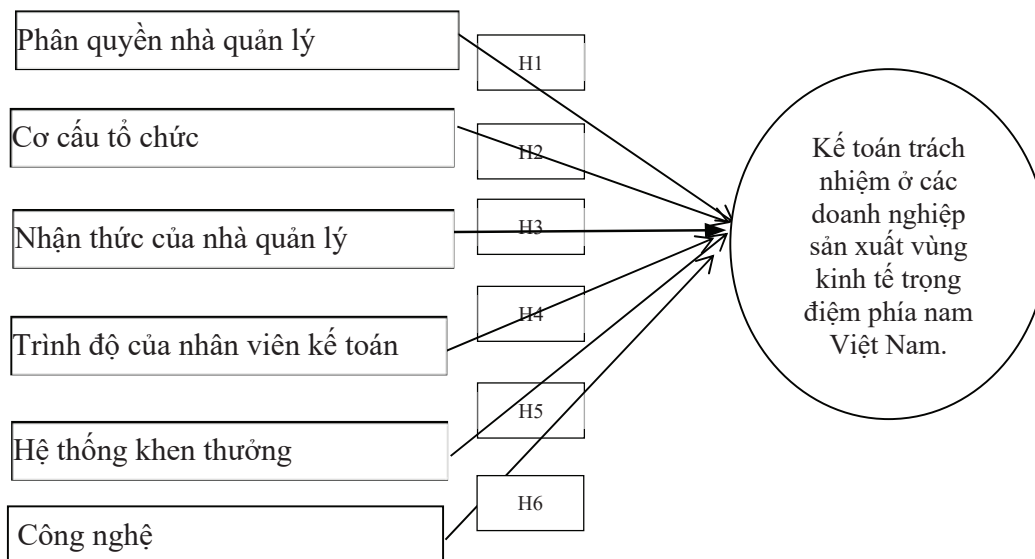
Mục tiêu của nghiên cứu này là đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm cho các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bằng phương pháp nghiên cứu định tính. Sau khi trao đổi phỏng vấn các chuyên gia về các nhân tố: Phân quyền nhà quản lý, cơ cấu tổ chức, nhận thức của nhà quản lý, trình độ của nhân viên kế toán và hệ thống khen thưởng có ảnh hưởng hay không, tác động như thế nào đến việc vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Kết quả được các chuyên gia đánh giá như sau:

- Các chuyên gia đều cho rằng vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là rất cần thiết và các chuyên gia đều nhất trí với các nhân tố được đề xuất, 9/9 phiếu khảo sát đều cho kết quả đồng ý. Điều này cũng phù hợp với nghiên cứu của Nawaiseh & cộng sự (2014), Nawaiseh (2015) và Biswas (2017), Trần Trung Tuấn (2015), Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018).

- Tuy nhiên các chuyên gia đều cho rằng mỗi doanh nghiệp có đặc thù riêng nhưng để vận dụng kế toán trách nhiệm có hiệu quả thì các nhân tố có mức độ ảnh hưởng khác nhau cần phải được đo lường cụ thể để có chính sách phù hợp thì việc vận dụng kế toán trách nhiệm ở các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam mới đem lại kết quả cao. Ngoài ra, các chuyên gia cho rằng trong thời đại công nghệ bùng nổ, thì yếu tố công nghệ là một nhân tố có ảnh hưởng tích cực đến khả năng vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đây có thể được xem là nhân tố mới trong lĩnh vực nghiên cứu này. Cụ thể, theo các chuyên gia thì cần nghiên cứu cả hai loại công nghệ trong doanh nghiệp. Một là công nghệ sản xuất của công ty ảnh hưởng đến loại công cụ kế toán mà kế toán công ty đó sẽ sử dụng và đầu tư vào công nghệ sẽ tăng cường hệ thống kiểm soát quản lý; Hai là hệ thống công nghệ thông tin, vì theo ý kiến các chuyên gia việc áp dụng công nghệ tiên tiến hiện đại giúp doanh nghiệp có lợi thế vượt trội so với đối thủ của mình vì bất kỳ doanh nghiệp nào muốn nâng cao năng lực cạnh tranh cũng phải có thông tin về các bên liên quan như: thị trường, đối thủ cạnh tranh, khách hàng,...và biết cách xử lý có hiệu quả những thông tin thu thập được, từ đó kịp thời có những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Do đó mô hình chính thức được đề xuất của nhóm nghiên cứu với các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như sau: Nhóm nhân tố kế thừa từ các nghiên cứu trước: (1) Phân quyền nhà quản lý, (2) Cơ cấu tổ chức, (3) Nhận thức của nhà quản lý, (4) Trình độ của nhân viên kế toán, (5) Hệ thống khen thưởng và nhân tố mới được đề xuất: (6) Công nghệ.

**Hình 1: Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm ở các doanh nghiệp sản xuất ở vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam**



*Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất*

## 6. Hàm ý chính sách

Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm làm cơ sở cho các nghiên cứu sâu hơn về việc vận dụng kế toán trách nhiệm cho các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong bối cảnh Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang huy động nguồn lực, kêu gọi đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để phát triển địa phương.

Để các doanh nghiệp sản xuất trụ vững, phát triển được là động lực chính để thúc đẩy phát triển khu vực Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Các doanh nghiệp cần phải nâng cao nhận thức về lợi ích khi vận dụng kế toán trách nhiệm, xem đây là công cụ quản lý hiệu quả cho doanh nghiệp để từ đó đánh giá mức độ vận dụng kế toán trách nhiệm ở doanh nghiệp mình đến đâu, tìm ra nguyên nhân tác động là gì để từ đó có biện pháp phù hợp.

Đối với chính quyền địa phương các tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cần có điều tra, khảo sát toàn bộ các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn để đánh giá hiệu quả và thực trạng vận dụng kế toán trách nhiệm từ đó các địa phương có những chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhất là đội ngũ kế toán và các nhà quản lý về kế toán quản trị nói chung và kế toán trách nhiệm nói riêng gắn với các phương pháp hiện đại phù hợp với đặc thù của khu vực kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam. Bên cạnh đó các địa phương trong khu vực kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam cũng cần phải thiết lập môi trường pháp lý đầy đủ, ban hành các văn bản pháp quy hoặc kiến nghị nhà nước ban hành để hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn của mình vận dụng công cụ kế toán trách nhiệm gắn với các phương pháp hiện đại vào trong công tác quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả quản lý.

## 7. Kết luận và hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu đã đạt được mục tiêu ban đầu đề ra đó là đề xuất mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tuy nhiên nghiên cứu này chủ yếu chỉ đi vào nghiên cứu và xác định các nhân tố tác động đến vận dụng kế toán trách



---

nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, chưa đi vào khảo sát rộng rãi và kiểm định lại mô hình trong thực tế. Trong thời gian tới, nghiên cứu tiếp tục khảo sát rộng rãi và kiểm định lại mô hình nghiên cứu.

### **Tài liệu tham khảo**

- Al Hanini, E. (2013), 'The extent of implementing responsibility accounting features in the Jordanian banks', *European Journal of Business and Management*, 5(1), 217-229.
- Belkaoui, A. (1981), 'The relationship between self-disclosure style and attitudes to responsibility accounting', *Accounting, Organizations and Society*, 6(4), 281-289.
- Biswas, T. (2017), 'Responsibility accounting: A review of related literature', *International Journal of Multidisciplinary Research and Development*, 4(8), 202-206.
- Fowzia, R. (2011), 'Use of responsibility accounting and measure the satisfaction levels of service organizations in Bangladesh', *International Review of Business Research Papers*, 7(5), 53-67.
- Gordon, M. J. (1963), 'Optimal investment and financing policy', *The Journal of finance*, 18(2), 264-272.
- Hồ Thị Mỹ Hạnh (2015), 'Kế toán trách nhiệm và mối quan hệ với cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp', *Tạp chí Tài chính*, 12(4), 34-39.
- Nawaiseh, M. E. (2015), 'Do Firm Size and Financial Performance Affect Corporate Social Responsibility Disclosure: Employees' and Environmental Dimensions?', *American Journal of Applied Sciences*, 12(12), 967.
- Nawaiseh, M. E., Zeidan, A. R., Falahat, M., & Qtish, A. (2014), 'An empirical assessment of measuring the extent of implementing responsibility accounting rudiments in Jordanian industrial companies listed at Amman stock exchange', *Advances in Management and Applied Economics*, 4(3), 123.
- Ngô Văn Hải (2016), 'Phát triển các nguồn lực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế', luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế - Luật.
- Nguyễn Đình Thọ (2012), *Nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Diễm & Nguyễn Thị Bích Liễu (2017), 'Các yếu tố của hệ thống kế toán trách nhiệm trong các công ty niêm yết, khung lý thuyết nghiên cứu tại Việt Nam', *Tạp chí Kinh tế Châu á- Thái Bình Dương*, 498, 113-114.
- Nguyen Thi Dien, Le Doan Minh Duc, Vo Hoang Ngoc Thuy, Nguyen Hoang Tien (2020), 'Factors affecting responsibility accounting at joint stock commercial Banks in Vietnam', *Journal of Southwest Jiaotong University*, 55(4), 145-152.
- Owino, P., Munene, J. C., & Ntayi, J. M. (2016), 'Does responsibility accounting in public universities matter?', *Cogent Business & Management*, 3(1), 1254838.
- Phạm Văn Dược (2006), *Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
- Safa, M. (2012), 'Examining the role of responsibility accounting in organizational structure', *American Academic & Scholarly Research Journal*, 4(5), 75-81.
- Trần Trung Tuấn (2015), *Nghiên cứu kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam*, luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Trần Văn Tùng & Lý Phát Cường (2018), 'Nhân tố tác động đến công tác tổ chức hệ thống kế toán trách nhiệm tại các công ty dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam', *Tạp chí Công thương*, 5(1), 21-30.